

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Ngô Văn Hoàn

2- Bà Nông Thị Ngọc Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa: Ông
Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2020 Tòa án nhân dân huyện T xét xử công khai vụ án hình sự
sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST ngày 16/11/2020

Đối với bị cáo: **Lâm Thị K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 17 tháng 6 năm 1990 tại Quảng Hòa – Cao Bằng;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh C;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/12 phổ thông.

Con ông: Lâm Văn D, sinh năm 1961, Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Con bà: Lý Thị S, sinh năm 1962, Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Cùng trú tại: Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh C;

Chồng: Hà Hữu H, sinh năm 1989, Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh C;

Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013;

Anh chị, em ruột: Bị cáo có bốn anh chị em ruột, bị cáo là con út trong gia
đình;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
01/10/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thị K: Bà Hà Thị Hạnh -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng.
- Người bị hại; Bà Vương Thị Đ; Sinh năm 1971;
Trú tại: Thôn X, xã K, huyện T, tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/9/2020 Ban công an xã K, huyện T, tỉnh C tiếp nhận trình báo của chị Vương Thị Đ, sinh năm 1972, trú tại: Thôn X, xã K, huyện T, tỉnh C, về việc gia đình bị kẻ gian lấy trộm số tiền khoảng 15.000.000 (Mười năm triệu đồng). Sau khi tiếp nhận thông tin Ban công an xã K phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành xác minh, điều tra. Kết quả xác định được Lâm Thị K, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh C; là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 14.133.000 đồng, 01 túi sách màu tím và một số đồ vật khác.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Ngày 09/9/2020, K cùng chồng là Hà Văn H, sinh năm 1989 từ Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh C; Đến nhà chị Vương Thị Đ ở Thôn X, xã K, huyện T, tỉnh C để tìm việc làm thuê nhưng chưa tìm được việc. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, K thấy chị Đ đi chợ về và cầm một chiếc túi sách màu tím cho vào trong bao tải màu đỏ, bên trong có lõi chần hơi. Sau đó K và H đi giúp gia đình chị Đ vận chuyển cát về để xây nhà. Đến khoảng 10 giờ khi vận chuyển cát xong mọi người về lán nghỉ ngơi. Trước đó K đã quan sát, biết chiếc túi sách màu tím chị Đ cất trong bao tải có tiền và do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Tại đây K quan sát xung quanh không thấy chị Đ ở trong lán, K đi đến vị trí để chiếc bao tải màu đỏ ở sát vách lán, dùng tay phải thò vào bên trong chiếc bao tải lấy chiếc túi sách màu tím ra khỏi bao tải và giấu vào trong người. Sau khi lấy được lấy được chiếc túi sách màu tím K giấu vào chiếc tạp dề lao động và lấy quần áo màn ra bờ suối gần nhà để giặt. Khi đến nơi K quan sát xung quanh không có ai, K mở túi sách vừa trộm được ra để kiểm tra thì thấy bên trong có một túi nilon màu bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và một số tờ tiền mệnh giá khác, K không biết cụ thể là bao nhiêu tiền. Sau đó K chia số tiền vừa trộm cắp được ra thành hai phần, một phần để trong áo ngực, một phần cho vào túi quần bên phải và tiếp tục về lán của chị Đ sinh hoạt bình thường. Khoảng 19 giờ cùng ngày do sợ bị mọi người phát hiện hành vi trộm cắp của mình nên K đã lấy toàn bộ số tiền trong người đem ra giấu tại đồng gỗ cạnh lán. Đến khoảng 22 giờ 45 ngày 10/9/2020 hành vi trộm cắp tài sản của Lâm Thị K bị phát hiện.

Ngày 14/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định về giấu vết đường vân trên số tiền và chiếc túi nylon thu giữ. Tại Kết luận giám định số 133/GĐKTHS ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: Phát hiện 02 dấu vết đường vân trên mẫu vật gửi giám định. Hai dấu vết đường vân đã phát hiện không đủ yếu tố giám định.

Ngày 06/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối cùng Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện T để xác định toàn bộ số tiền 14.133.000 đồng có phải là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành không. Kiểm tra bằng máy soi tiền chuyên dụng của Ngân hàng. Kết quả toàn bộ số tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được phép lưu hành trên thị trường. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trả lại số tiền 14.133.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp Vương Thị Đ. Còn các vật chứng mà Cơ quan CSĐT Công an Thạch thu giữ đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T gồm:

- 01(Một) chiếc túi nylon màu trắng, có kích thước 20cm x 20 cm. đã qua sử dụng.

- 01 chiếc tạp dề bằng vải đã qua sử dụng, hoa văn nhiều màu, bị rách một đường tạo góc vuông ở phía dưới, mặt bên phải, kích thước(80 x100)cm tạp có hai tay dạng tay áo,có dây buộc ở ngang lưng cùng màu; dây buộc ở cổ màu đỏ. Tạp dề có một túi ở phía trước.

- 01 (một) chiếc túi màu tím, có dây đeo, chất liệu bằng len, miệng túi có khoá kéo màu đen. Kích thước 12 x 17cm.

Lời khai nhận tội bị cáo Lâm Thị K phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i; s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. và đề cập đến nhân thân bị cáo: không có tiền án, tiền sự: , Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.Về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 BLHS điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

- 01(Một) chiếc túi nylon màu trắng, có kích thước 20cm x 20 cm. đã qua sử dụng.

- 01 chiếc tạp dề bằng vải đã qua sử dụng, hoa văn nhiều màu, bị rách một đường tạo góc vuông ở phía dưới, mặt bên phải, kích thước(80 x100)cm tạp có hai tay dạng tay áo,có dây buộc ở ngang lưng cùng màu; dây buộc ở cổ màu đỏ. Tạp dề có một túi ở phía trước.

Cả hai vật chứng trên, thuộc vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được.

Truyền trả lại 01 (một) chiếc túi màu tím, có dây đeo, chất liệu bằng len, miệng túi có khoá kéo màu đen. Kích thước 12 x 17cm. Cho chủ sở hữu Vương Thị Đ

- Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, lợi dụng sơ hở của người bị hại vào khoảng 10 giờ, ngày 10/9/2020 tại thôn X, xã K, huyện T, tỉnh C, bị cáo Lâm Thị K đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Vương Thị Đ Số tiền:14.133.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Nhưng số tiền này đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T trả lại cho bị hại Vương Thị Đ vào ngày 05/10/2020.

Do vậy hành vi của bị cáo Lâm Thị K có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 22/CT-VKSTA, ngày 21/10/2020 của VKSND huyện T, tỉnh C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn,

túng quăn nên đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Lâm Thị K là người không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự vì người bị hại bà Vương Thị Đ đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo từ giai đoạn điều tra.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo là đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật.

[6] Phản tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thị K: Bà Hà Thị Hạnh -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày lời bào chữa cho bị cáo:

-Yêu cầu HĐXX căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. để giảm mức hình phạt cho bị cáo.

-Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, người bị hại, không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

[7] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại tự thoả thuận, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý như sau:

- Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép, thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.
- vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu tiêu huỷ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Thị K - Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lâm Thị K** - 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lâm Thị K cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh C nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú, phối hợp cùng gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa Án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

- 01(Một) chiếc túi nilon màu trắng, có kích thước 20cm x 20 cm. đã qua sử dụng.

- 01 chiếc tạp dề bằng vải đã qua sử dụng, hoa văn nhiều màu, bị rách một đường tạo góc vuông ở phía dưới, mặt bên phải, kích thước(80 x100)cm tạp có hai tay dạng tay áo,có dây buộc ở ngang lưng cùng màu; dây buộc ở cổ màu đỏ. Tạp dề có một túi ở phía trước.

Truyền trả lại:

- 01 (một) chiếc túi màu tím, có dây đeo, chất liệu bằng len, miệng túi có khoá kéo màu đen. Kích thước 12 x 17cm. Cho bà Vương Thị Đ là chủ sở hữu.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Thị K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đã ký

Ông Ngô Văn Hoàn

Đã ký

Nông Văn Cường

Bà Nông Thị Ngọc Ánh